

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày 21 - 8 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Mạnh Cường,

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Đăng và ông Đỗ Cao Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Trang - Thư ký Tòa án Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: ông Phan Bảo Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2019/TLST-HS, ngày 14/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HS, ngày 29/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/HSST-QĐ ngày 14/8/2019 đối với bị cáo: Nguyễn Xuân S; Tên gọi khác: G; Sinh ngày: 16/01/1995; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh ; Không tôn giáo; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông: Nguyễn Xuân T và bà: Trần Thị H; Tiền án, tiền sự : Không.

Nhân thân: Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “ tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số: 13/2019/HSST ngày 26/4/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2019 cho đến nay, theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH nhựa và bao bì D, đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn V - Giám đốc; địa chỉ: Xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Vũ Văn T, địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

Nguyên đơn dân sự:

1. Chị Trần Thị Thùy V, địa chỉ: Tổ dân phố B, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Lê P, địa chỉ: Tổ dân phố B, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Công ty cổ phần quản lý và xây dựng đường bộ 4, địa chỉ: 394 L, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Văn H - Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Thị Ngọc H - Hạt trưởng hạt quản lý cầu G và cầu Q, địa chỉ: Tổ dân phố M, phường Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 45 phút ngày 01/09/2018, Nguyễn Xuân S, sinh năm 1995, nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô BKS: 73A-087.26 lưu thông trên QL1A hướng Nam - Bắc. Khi lưu thông trên cầu Q tại Km 671+400m QL1A thuộc địa phận tiểu khu 5, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình thì do buồn ngủ nên để lạc tay lái chạy sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều và va chạm với xe ô tô BKS: 89C-044.34 do anh Vũ Văn T, sinh năm 1985, nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên điều khiển chạy ngược chiều. Hậu quả: Nguyễn Xuân S bị thương, 02 phương tiện và 01 đoạn lan can cầu Quán Hàu bị hư hỏng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 15/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh định giá tài sản là xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại: CERATO 16G AT, màu sơn đỏ, số máy: G4FGHH680132, số khung RNYE41A6HC114591, BKS: 73A-087.26 thiệt hại hư hỏng là 186.567.076 đồng (Một trăm tám mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm bảy mươi sáu đồng); Xe ô tô nhãn hiệu ISUZU, số loại FVM34WC12, màu sơn trắng, số máy: 6HK1651812, số khung: RLEFVM34WC7000387, BKS: 89C-044.34 thiệt hại hư hỏng là 204.376.543 đồng (Hai trăm linh bốn triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm bốn mươi ba đồng). Công ty Cổ phần quản lý và xây dựng đường bộ 4 tổng hợp kinh phí sửa chữa hư hỏng công trình đường bộ do tai nạn gây ra là 9.551.000 đồng (Chín triệu năm trăm năm mươi một nghìn đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Ngày 01/09/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã tạm giữ:

- Đối với bị cáo Nguyễn Xuân S: 01 (một) xe ô tô BKS: 73A-087.26; 01 (một) bản sao giấy đăng ký xe ô tô số 021097 mang tên Trần Thị Thùy V; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định ATK&BVT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KC5260457 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 73-03D cấp có thời hạn đến ngày 13/11/2019. Ngày 03/04/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện đã trả lại cho chủ sở hữu cho chị Trần Thị Thùy V, chị Vân đã ủy quyền cho anh Lê P nhận lại xe ô tô và giấy tờ trên.

- Đối với ông Vũ Văn T: 01 xe ô tô BKS: 89C-044.34; 01 (một) bản sao chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 009610, tên chủ xe: Công ty TNHH Nhựa & Bao bì D; 01 (một) Giấy chứng nhận BHBB TNDS của chủ xe ô tô số: 0029168 do Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội cấp, có giá trị đến ngày 18/12/2018; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định ATK&BVT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 4693711 do Công ty TNHH trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 2909D cấp, có hiệu lực đến hết ngày 01/12/2018 và 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số: 330087006179, cấp cho Vũ Văn T có giá trị đến ngày 29/11/2021. Ngày

03/04/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện đã trả lại cho chủ sở hữu cho ông Vũ Văn T nhận lại xe ô tô và giấy tờ trên.

Bản Cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 13/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Xuân S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự xử phạt Nguyễn Xuân S mức án tù 36 tháng tù đến 42 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp với mức án 12 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số: 13/2019/HSST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 601 Bộ luật dân sự buộc Nguyễn Xuân S phải bồi thường các thiệt hại về tài sản và thiệt hại khác cho Công ty TNHH nhựa và bao bì D, Công ty cổ phần quản lý và xây dựng đường bộ 4 và chị Trần Thị Thùy V theo quy định của pháp luật.

Đại diện nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa không có ý kiến gì thêm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và quá trình điều tra, thu thập chứng cứ đã thực hiện đầy đủ, đúng thực tế khách quan và đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình đã gây ra là vi phạm pháp luật nên rất ăn năn hối cải và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cũng như hoàn cảnh phạm tội để xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Phiên tòa vắng mặt bị hại lần thứ 2, tuy nhiên sự vắng mặt của bị hại không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về diễn biến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ phạm tội, tội danh, hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đã gây ra cơ bản giống như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm

hiện trường, kết luận của cơ quan định giá và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa được thể hiện:

Vào lúc 08 giờ 45 phút ngày 01/09/2018, Nguyễn Xuân S đã điều khiển xe ô tô BKS: 73A-087.26 không có giấy phép lái xe theo quy định lưu thông trên QL1A hướng Nam - Bắc. Khi lưu thông trên cầu Q tại Km 671+400m QL1A thuộc địa phận tiểu khu 5 thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình do buồn ngủ nên đã lạc tay lái để xe chạy sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều và va chạm với xe ô tô BKS: 89C-044.34 do anh Vũ Văn T điều khiển chạy ngược chiều gây thiệt hại tài sản đối với xe ô tô BKS: 89C-044.34 là 204.376.543 đồng và hư hỏng 03 tấm lan can; 03 trụ đỡ lan can cầu Quán Hàu thiệt hại 9.551.000 đồng. Bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Nguyễn Xuân S đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ Luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố bị cáo với tội danh, điều luật và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng cho những người đang tham gia giao thông trên tuyến đường xảy ra tai nạn mà còn gây ra hậu quả nghiêm trọng về tài sản. Bị cáo nhận thức được rằng người điều khiển xe cơ giới phải có giấy phép lái xe theo quy định và phương tiện giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn giao thông, nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe ô tô khi không có giấy phép lái xe theo quy định, không đi đúng phần đường. Tai nạn lỗi thuộc về bị cáo nên đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “ tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số: 13/2019/HSST ngày 26/4/2019.

Bị cáo Nguyễn Xuân S không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn trong khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Từ những đánh giá trên, nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo Nguyễn Xuân S ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và răn đe phòng ngừa chung

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Trần Thị Thùy V là chủ phương tiện xe ô tô BKS 73- 087.26 đã cho Nguyễn Xuân S thuê xe có hợp đồng thuê. Tại thời điểm xảy ra tai nạn còn trong thời hạn thuê xe nên Nguyễn Xuân S là người chiếm hữu, sử dụng xe ô tô BKS 73 – 087.26 nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định.

Bị hại công Công ty TNHH nhựa và bao bì D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 204.376.543 đồng, nguyên đơn dân sự Công ty cổ phần quản lý và xây dựng đường bộ 4 yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 9.551.000 đồng và chị Trần Thị Thùy V yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 186.567.076 đồng, những yêu cầu trên là có căn cứ. Vì vậy, áp dụng các Điều 357, 468, 584, 585, 589, 601 của Bộ Luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân S phải bồi thường toàn bộ thiệt hại trên là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe ô tô BKS: 73A-087.26 ; 01 (một) bản sao giấy đăng ký xe ô tô số 021097 mang tên Trần Thị Thùy V; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định ATKT&BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KC5260457 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 73-03D cấp có thời hạn đến ngày 13/11/2019. 01 xe ô tô BKS: 89C-044.34; 01 (một) bản sao chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 009610, tên chủ xe: Công ty TNHH Nhựa& Bao bì D; 01(một) Giấy chứng nhận BHBB TNDS của chủ xe ô tô số: 0029168 do Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội cấp, có giá trị đến ngày 18/12/2018; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định ATKT&BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 4693711 do Công ty TNHH trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 2909D cấp, có hiệu lực đến hết ngày 01/12/2018 và 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số: 330087006179, cấp cho Vũ Văn T có giá trị đến ngày 29/11/2021. Ngày 03/04/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật nên miễn xét.

[6] Liên quan đến vụ án: Đối với chị Trần Thị Thùy V là chủ sở hữu của xe ô tô BKS: 73A-087.26, chị V đã cho Nguyễn Xuân S thuê xe ô tô BKS: 73a-087.26, có hợp đồng thuê xe. Quá trình cho thuê, chị V không biết Sướng không có giấy phép lái xe theo quy định nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Quá trình thuê xe ô tô, chị Trần Thị Thùy V đã đưa hợp đồng thuê xe cho anh Lê P, là chồng của chị Trần Thị Thùy V kí với Nguyễn Xuân S. Anh P không biết S không có giấy phép lái xe theo quy định nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Trong vụ án này, Phan Đức Thật Cao C là người thuê xe ô tô BKS: 73A-087.26 của chị Trần Thị Thùy V, không có hợp đồng cụ thể, sau đó C giao xe ô tô lại cho Nguyễn Xuân S. Hiện C đã đi khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đang tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại khoản Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1, khoản 3 Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân S phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ Luật hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân S 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Áp dụng Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án này và hình phạt 12 tháng tù tại Bản

án số: 13/2019/HSST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/01/2019.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ Luật hình sự năm 2015 và các Điều 357, 468, 584, 585, 589, 601 của Bộ Luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân S phải bồi thường thiệt hại cho:

- Bị hại: Công ty TNHH nhựa và bao bì D, địa chỉ: xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên số tiền 204.376.543đ (hai trăm, linh bốn triệu, ba trăm bảy mươi sáu ngàn, năm trăm bốn mươi ba đồng)

- Nguyên đơn dân sự: Công ty cổ phần quản lý và xây dựng đường bộ 4, địa chỉ: 394 L, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình số tiền 9.551.000đ (Chín triệu, năm trăm, năm mươi một ngàn đồng).

- Nguyên đơn dân sự: Chị Trần Thị Thùy V, Tổ dân phố B, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, số tiền 186.567.076đ (một trăm tám mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi bảy ngàn, không trăm bảy mươi sáu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự 2015.

Trong trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: xử buộc bị cáo Nguyễn Xuân S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 20.024.000 đồng. Tổng cộng án phí hình sự, dân sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Xuân S phải chịu 20.224.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/8/2019), bị hại vắng mặt tại phiên tòa, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi cư trú có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- VKSND huyện Quảng Ninh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- CA huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS Quảng Ninh;
- UBND xã Phong Thủy;
- Bị cáo, Nguyên đơn dân sự;
- Lưu: HSVA.

Châu Mạnh Cường